

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 338/KHLN-ĐT

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2020

V/v Tuyển sinh đào tạo thạc sĩ Di sản học

năm 2020 tại Khoa Các khoa học liên ngành, ĐHQGHN

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Số: 3960

Ngày: 16/7/20

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Văn hóa Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế

Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) là đơn vị được ĐHQGHN giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo các chương trình thạc sĩ liên ngành, liên lĩnh vực. Trong năm 2020, khoa tuyển sinh chuyên ngành thạc sĩ **Di Sản học**.

Đây là chương trình đào tạo thạc sĩ mang tính liên ngành, liên lĩnh vực, đang nhận được sự quan tâm của nhiều địa phương, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong cả nước.

Khoa Các khoa học liên ngành, ĐHQGHN kính gửi Quý cơ quan thông tin tuyển sinh chương trình đào tạo thạc sĩ này trong Thông báo kèm theo, trân trọng đề nghị Quý cơ quan thông báo rộng rãi thông tin tuyển sinh trong đơn vị mình, cũng như tạo điều kiện để cán bộ, nhân viên của đơn vị mình được biết và tham gia.

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

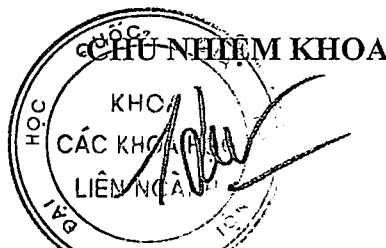
Khoa Các khoa học liên ngành, ĐHQGHN

- Địa chỉ: Nhà G7, ĐHQGHN, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Website: <http://sis.vnu.edu.vn>
- Điện thoại: 0915 488 889; 0243 754 7615
- Email: nguyenhonghakhbv1@gmail.com;

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ĐT&CTSV, HCTH, N3.



PGS. TS Nguyễn Văn Hiệu

Số: 239/KHLN-ĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2020 TẠI ĐHQGHN

Căn cứ Hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học năm 2020 của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) tại công văn số 36/HD-ĐHQGHN; ngày 08/01/2020, Khoa Các khoa học liên ngành thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ như sau:

1. Chuyên ngành tuyển sinh và thời gian đào tạo

- Thạc sĩ: *Di sản học*
- Thời gian đào tạo: 02 năm.

2. Đối tượng và điều kiện dự thi

2.1. Về văn bằng

Thí sinh cần bổ sung kiến thức với số học phần và số tín chỉ học phần khác nhau dựa trên các ngành, nhóm ngành đã tốt nghiệp ở bậc đại học (xem Phụ lục 1 kèm theo). Có 06 nhóm ngành, chuyên ngành như sau:

- **Nhóm 1:** Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc danh mục các ngành; nhóm ngành phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức với 03 học phần (08 tín chỉ).

- **Nhóm 2:** Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc danh mục các ngành, nhóm ngành phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức với 04 học phần (12 tín chỉ).

- **Nhóm 3:** Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc danh mục các ngành, nhóm ngành phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức với 05 học phần (14 tín chỉ).

- **Nhóm 4:** Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc danh mục các ngành, nhóm ngành phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức với 04 học phần (11 tín chỉ).

- **Nhóm 5:** Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc danh mục các ngành, nhóm ngành phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức với 05 học phần (15 tín chỉ).

- **Nhóm 6:** Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc danh mục các ngành, nhóm ngành phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức với 06 học phần (17 tín chỉ).

Chi tiết về việc bổ sung kiến thức sẽ được tư vấn tới thí sinh khi nhận được thông tin đăng kí dự thi của thí sinh.

2.2. Về thâm niên công tác:

- Những người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc danh mục các ngành, nhóm ngành trong **Nhóm 1 và Nhóm 2** được dự thi từ ngay sau khi tốt nghiệp không cần thâm niên công tác.

- Những người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc danh mục các ngành, nhóm ngành trong **Nhóm 3, 4, 5, 6** phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực bảo tồn, lịch sử, khảo cổ, xã hội học và nhân học, văn hóa, địa chất, giáo dục, nghệ thuật, báo chí truyền thông, văn thư - lưu trữ - bảo tàng, quản lí, công nghệ thông tin, kiến trúc quy hoạch và du lịch.

** Chú ý: Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải nộp kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lí chất lượng, Bộ GD&ĐT.*

2.3. Về đối tượng và chính sách ưu tiên:

2.3.1. Các đối tượng ưu tiên:

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên tại Khu vực 1 (theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh THPT quốc gia hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác, quyết định tuyển dụng hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên tại các địa phương được quy định là Khu vực 1;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

2.3.2. Mức ưu tiên:

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng 10 điểm (thang điểm 100) cho môn Tiếng Anh, cộng 15 điểm (thang điểm 150) cho bài thi Đánh giá năng lực.

3. Môn thi tuyển sinh

Mỗi thí sinh phải dự thi 03 môn (trừ trường hợp được miễn môn ngoại ngữ theo quy định) bao gồm: môn thi *Cơ bản*, môn thi *Cơ sở* và môn thi *Ngoại ngữ*. Chi tiết như sau:

- Môn thi Cơ bản: **Bài thi đánh giá năng lực**

- Môn thi Cơ sở: **Di sản Việt Nam trong bối cảnh phát triển**

- Môn thi Ngoại ngữ: **Tiếng Anh; Nga; Pháp; Đức; Trung Quốc**

Đối tượng được miễn thi môn Ngoại ngữ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của môn thi ngoại ngữ, kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Cục khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ GD&ĐT;

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GD&ĐT về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng đại học chương trình đào tạo chuẩn quốc tế, chương trình đào tạo tài năng, chương trình đào tạo chất lượng cao của ĐHQGHN; những bằng cấp này được học bằng ngôn ngữ phù hợp với yêu cầu của môn thi ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài phù hợp với yêu cầu của môn thi ngoại ngữ;

- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ theo quy định có giá trị trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi thạc sĩ, các chứng chỉ này phải được cấp bởi các cơ sở được ĐHQGHN công nhận (xem Phụ lục 2, 3 kèm theo).

4. Thời gian thi tuyển

* *Thi tuyển vào thứ Bảy, Chủ nhật các ngày 17 và 18/10/2020*

* *Lịch thi chi tiết:*

| STT | Công việc | Thời gian | Địa điểm |
|-----|--|--|---|
| 1 | - Tập trung thí sinh - Thi môn Cơ bản | Từ 06h45' đến 11h00' sáng thứ Bảy, ngày 17/10/2020 | Tầng 2, Nhà T5, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, số 334, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội |
| 2 | Thi môn Cơ sở | Từ 13h30' đến 17h00' chiều thứ Bảy, ngày 17/10/2020 | |
| 3 | Thi môn Ngoại ngữ | Từ 07h00' đến 09h30' sáng Chủ nhật, ngày 18/10/2020 | |

5. Lệ phí đăng kí và dự thi

- Đăng kí dự thi: 60.000 đồng/thí sinh.
- Lệ phí dự thi: 360.000 đồng/thí sinh dự thi cả 03 môn;
310.000 đồng/thí sinh được miễn thi môn Ngoại ngữ.

Tổng cộng:

- + 420.000 đồng/thí sinh dự thi cả 3 môn;
- + 370.000 đồng/thí sinh được miễn thi môn Ngoại ngữ.

6. Đăng kí dự thi và xử lí thông tin đăng kí dự thi

Việc đăng kí dự thi và xử lí thông tin đăng kí dự thi được thực hiện trực tuyến, thí sinh thực hiện đăng kí trực tuyến như sau:

6.1. Chuẩn bị hồ sơ đăng kí dự thi

Hồ sơ đăng kí trực tuyến cần có các file mềm dùng để đính kèm sau

- Ảnh thẻ của thí sinh (rõ mặt);
- Ảnh chụp Bằng đại học và Bảng điểm đại học của thí sinh (trên cùng 1 file);
- Ảnh chụp minh chứng miễn thi môn Ngoại ngữ của thí sinh (nếu có).

6.2. Đăng kí dự thi

Đăng kí dự thi trực tuyến: từ 8h00' ngày 29/06/2020 đến 17h00' ngày 02/10/2020

Sau khi đã chuẩn bị sẵn các file mềm và căn cứ thời gian đăng kí cho mỗi đợt thi ở trên, thí sinh truy cập vào cổng đăng kí tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ <http://tssdh.vnu.edu.vn> và thực hiện đăng kí dự thi trực tuyến theo hướng dẫn của phần mềm (nếu cần, có thể gửi yêu cầu đăng kí vào hòm thư nghipt.phung@gmail.com, tel: 0912691227 để được hỗ trợ). Thí sinh cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực các thông tin khai báo.

6.3. *Nộp lệ phí dự thi*

Ngay sau khi đăng kí dự thi trực tuyến thành công, thí sinh chuyển khoản lệ phí đăng kí dự thi và kinh phí dự thi như sau:

Tên tài khoản: Khoa Các khoa học liên ngành - ĐHQGHN
Số tài khoản: 21510001382779
Ngân hàng: BIDV Chi nhánh Cầu Giấy, Hà Nội.
Số tiền nộp: Xem mức nộp tại Mục 5 ở trên
Nội dung nộp ghi: (họ tên thí sinh) đăng kí dự thi

Sau khi thí sinh hoàn thành việc đăng kí dự thi trực tuyến và nộp lệ phí dự thi, trong vòng 24h00', chúng tôi sẽ gửi *Dạng thức đề thi* và *Tài liệu ôn tập các môn thi* cho thí sinh, đồng thời thực hiện việc tư vấn hồ sơ, hướng dẫn ôn tập, hướng dẫn bồi dưỡng kiến thức dự thi và các thông tin liên quan về kỳ thi tới thí sinh.

7. *Hồ sơ nhập học*

Sau khi trúng tuyển, thí sinh phải nộp bộ hồ sơ nhập học đầy đủ bao gồm:

- Bản sao công chứng Bằng đại học;
- Bản sao công chứng Bảng điểm đại học;
- Minh chứng miễn thi Ngoại ngữ (nếu có);
- Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của địa phương hoặc cơ quan công tác);
- Giấy chứng nhận sức khoẻ của bệnh viện đa khoa (trong thời hạn 6 tháng tính từ ngày khám đến ngày nhập học);
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên đối với các trường hợp được ưu tiên.
- Bản sao công chứng các Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm công chức hoặc hợp đồng lao động đối với các trường hợp cần có thâm niên công tác;
- Giấy xác nhận thâm niên của cơ quan công tác đối với các trường hợp cần có thâm niên công tác (theo mẫu);

Các giấy tờ trong hồ sơ phải phù hợp với thông tin khi đăng kí dự thi trực tuyến.

Thời gian nhập học: sau mỗi đợt thi 1 tháng (chi tiết sẽ thông báo sau).

8. *Thông tin liên lạc*

- Website: <http://sis.vnu.edu.vn> Điện thoại: 024 3754 7615
- Cán bộ tư vấn tuyển sinh trực tiếp: ThS Nguyễn Hồng Hà
Di động (Zalo): 0915 488 889

KT. CHỦ NHIỆM KHOA
PHÓ CHỦ NHIỆM



PGS. TS Nguyễn Văn Hiệu

Phụ lục 1. Bảng danh mục các ngành, nhóm ngành được phép dự thi và danh mục các học phần bổ sung kiến thức dành cho chuyên ngành *Di sản học*

| STT | Nhóm ngành | Ngành, nhóm ngành tốt nghiệp đại học | Học phần bổ sung kiến thức |
|-----|------------|--|---|
| 1 | Nhóm 1 | - Các ngành: <i>Tôn giáo học; Ngôn ngữ học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Xã hội học; Nhân học; Bảo tàng học.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Khu vực học.</i> | - Địa lí Việt Nam - Môi trường và phát triển - Kinh tế phát triển |
| 2 | Nhóm 2 | Các ngành: <i>Địa chất học; Bảo tồn di sản kiến trúc - đô thị.</i> | - Lịch sử Việt Nam đại cương - Xã hội học đại cương - Cơ sở văn hóa Việt Nam - Kinh tế phát triển |
| 3 | Nhóm 3 | Các ngành: <i>Kinh tế; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư.</i> | - Lịch sử Việt Nam đại cương - Xã hội học đại cương - Cơ sở văn hóa đại cương - Địa lí Việt Nam - Môi trường và phát triển |
| 4 | Nhóm 4 | - Các ngành: <i>Lịch sử; Văn học; Địa lí học; Lưu trữ học; SP Ngữ văn; SP Lịch sử; SP Địa lí; SP Âm nhạc; SP Mỹ thuật.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Mỹ thuật.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Nghệ thuật trình diễn.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Nghệ thuật nghe nhìn.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Mỹ thuật ứng dụng.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Báo chí, truyền thông.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Du lịch.</i> | - Lịch sử Việt Nam đại cương - Địa lí Việt Nam - Môi trường và phát triển - Kinh tế phát triển |
| 5 | Nhóm 5 | Các ngành: <i>Công nghệ thông tin; Kiến trúc; Kiến trúc cảnh qua; Kiến trúc đô thị; Quy hoạch vùng và đô thị; Quản lý đô thị và công trình.</i> | - Lịch sử Việt Nam đại cương. - Xã hội học đại cương - Cơ sở văn hóa Việt Nam - Địa lí Việt Nam - Kinh tế phát triển |
| 6 | Nhóm 6 | - Các ngành: <i>Quản lý nhà nước; Khoa học quản lý; Quản lý công; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý dự án; Quản lý xây dựng; Kinh tế xây dựng; Khoa học môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý đất đai; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc; Công tác xã hội.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Khoa học giáo dục.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Đào tạo giáo viên (trừ Sư phạm Toán học và đã có trong Nhóm 4).</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Thông tin - Thư viện.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Luật.</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Khoa học trái đất (trừ chuyên ngành đã có trong Nhóm 2).</i> - Các ngành thuộc nhóm ngành <i>Kỹ thuật địa chất, địa vật lí và trắc địa.</i> | - Lịch sử Việt Nam đại cương - Xã hội học đại cương - Cơ sở văn hóa Việt Nam - Địa lí Việt Nam - Môi trường và phát triển - Kinh tế phát triển |

Ghi chú: Trường hợp trong Bảng điểm đại học của thí sinh đã có học phần nào thì sẽ được xem xét để miễn học bổ sung phần đó.

Phụ lục 2. Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương cấp độ 3/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc sử dụng trong tuyển sinh trình độ thạc sĩ tại ĐHQGHN

1. Tiếng Anh

| Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam | IELTS | TOEFL | TOEIC (4 kỹ năng) | Cambridge Exam | BEC | BULATS | Vietnamese Standardized Test of English Proficiency |
|-----------------------------------|-------|------------------------------|---|---|-------------|--------|---|
| Cấp độ 3 | 4.5 | 450 ITP 133 CBT 45 iBT | Reading 275 Listening 275 Speaking 120 Writing 120 | KET (Distinction 140) PET (Pass 140) FCE (Level B1-140) | Preliminary | 40-59 | VSTEP.3-5 (4.0-5.5) |

2. Các thứ tiếng khác (dùng cho miễn đầu vào chuyên ngành Di sản học)

| Ngôn ngữ | Tiếng Nga | Tiếng Pháp | Tiếng Trung | Tiếng Đức |
|------------------------------------|-----------------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------|
| Cơ sở cấp chứng chỉ được công nhận | Trung tâm Khoa học và văn hóa Nga | Trung tâm văn hóa Pháp | Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc | Viện Goethe Việt Nam |
| Mức điểm yêu cầu | TRKI 1 | DELFB1 TCF niveau 3 | HSK cấp độ 3 | BIZD TND 3 DSD-B1 |

Phụ lục 3. Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ và chứng chỉ được công nhận

| TT | Cơ sở cấp chứng chỉ | Các chứng chỉ được công nhận | | | | | |
|----|---|--|-------|-------|--------------------|-----------------|--------|
| | | Anh | Nga | Pháp | Trung | Đức | |
| 1. | Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN | √ | √ | √ | √ | √ | |
| 2. | Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng | √ | √ | | | | |
| 3. | Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế | √ | √ | √ | √ | | |
| 4. | Trường ĐH Sư phạm TP Hồ Chí Minh | √ | √ | √ | √ | | |
| 5. | Trường Đại học Hà Nội | √ | √ | √ | √ | √ | |
| 6. | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội | √ | | | | | |
| 7. | Đại học Thái Nguyên | √ | | | | | |
| 8. | Trường Đại học Cần Thơ | √ | | | | | |
| TT | Cơ sở cấp chứng chỉ | Các chứng chỉ Tiếng Anh được công nhận | | | | | |
| | | IELTS | TOEFL | TOEIC | Cambridge Exam PET | BEC Preliminary | BULATS |
| | Educational Testing Service (ETS) | | √ | √ | | | |
| | British Council (BC) | √ | | | | | |
| | International Development Program (IDP) | √ | | | | | |
| | Cambridge ESOL | √ | | | √ | √ | √ |

Hy

NHỮNG THUẬN LỢI KHI THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ TẠI KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH, ĐHQGHN

* Các chương trình đào tạo:

- Thạc sĩ Biến đổi khí hậu;
- Thạc sĩ Khoa học bền vững;
- Thạc sĩ Quản lý phát triển đô thị;
- Thạc sĩ Di sản học.

* Thuận lợi:

- Đối tượng và điều kiện tuyển sinh đầu vào đa dạng, đến từ hầu hết các lĩnh vực, các chuyên ngành đào tạo và hệ đào tạo bậc đại học khác nhau.

- Môn thi đầu vào theo hướng đánh giá năng lực, được tư vấn và hướng dẫn ôn tập miễn phí, thời gian ôn tập ngắn nhất, tỉ lệ thi đỗ cao nhất.

- Đăng kí dự thi trực tuyến tại địa chỉ <http://tssdh.vnu.edu.vn>; khi thi đỗ mới phải nộp hồ sơ chính thức bản cứng để nhập học.

- Thời gian lên lớp linh hoạt vào các ngày nghỉ cuối tuần (kéo dài 9 tháng, ở nhà thực hiện luận văn từ 5 tháng đến 1 năm), thuận tiện cho người học vừa công tác, vừa học tập, nghiên cứu.

- Luôn luôn được trợ giúp tư vấn học tập và thực hiện luận văn trong toàn bộ khoá học.

- Được tiếp cận và lựa chọn nhiều chương trình học bổng có giá trị.

- Học phí đào tạo theo chuẩn nhà nước: hiện tại khoảng 32 triệu trong toàn khóa học.

- Cơ sở đào tạo uy tín, chất lượng hàng đầu của Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Được đào tạo và trở thành chuyên gia trong nghiên cứu và quản lí có tư duy và cách tiếp cận liên ngành, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao hiện còn khan hiếm của đất nước, kiến thức chuyên môn đáp ứng thời đại mới.

- Được học tập và nghiên cứu với các giáo sư, tiến sĩ, chuyên gia đầu ngành trong và ngoài Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Là các ngành đào tạo thạc sĩ mang tính liên ngành, mũi nhọn được nhà nước và Đại học Quốc gia Hà Nội ưu tiên đầu tư.

- Bằng thạc sĩ do Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội trực tiếp kí, đóng dấu Quốc huy.

- Kết thúc khóa học có chứng chỉ Tiếng Anh B1 hoặc tương đương B1 sử dụng vào các mục đích theo quy định của nhà nước.

Thông tin chi tiết xem tại

- <http://sis.vnu.edu.vn>

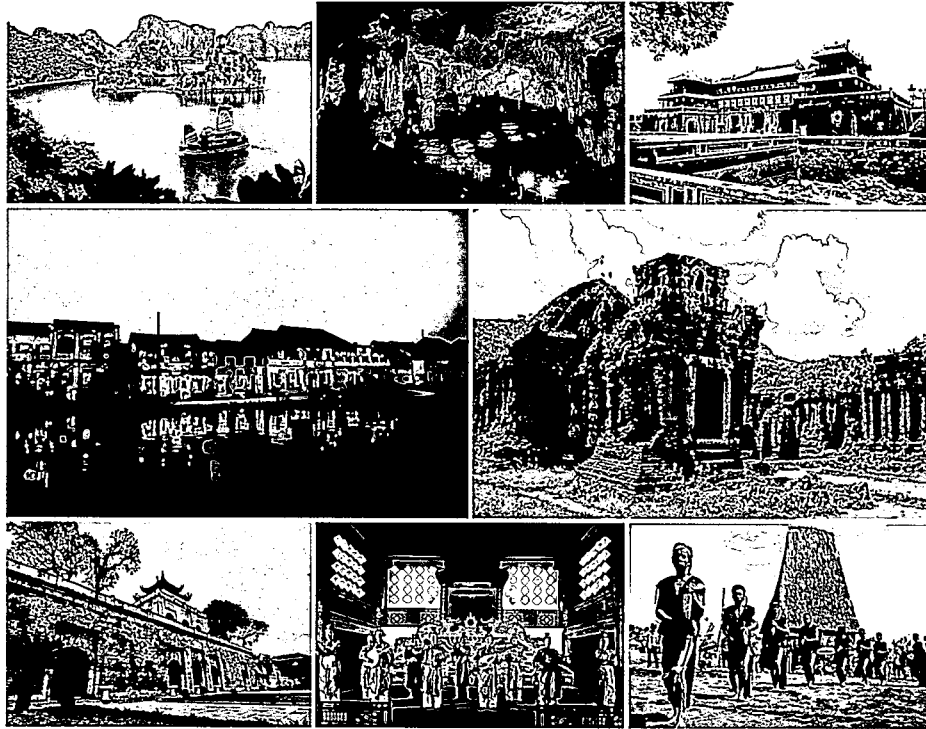
- Tel: 091 269 1227

- Email: nghipt.phung@gmail.com

THẠC SĨ DI SẢN HỌC

Chương trình thạc sĩ đầu tiên tại Việt Nam đào tạo bài bản, hệ thống về di sản theo hướng tiếp cận liên ngành với mục tiêu giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản bền vững

Chương trình được xây dựng dựa trên chương trình đào tạo tiên tiến của hai trường đại học hàng đầu thế giới: Đại học London, Anh Quốc - UCL (xếp hạng #8 thế giới) và Đại học Aarhus, Đan Mạch (xếp hạng #145 thế giới) với sự điều chỉnh theo thực tiễn ở Việt Nam



TẠI SAO CHỌN KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH?

Cơ hội thực hành, trải nghiệm thực tế tại các cơ quan hàng đầu về di sản, bảo tồn, bảo tàng,...

Giảng viên, chuyên gia đến từ Hội đồng Di sản quốc gia, UNESCO, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, các viện nghiên cứu, trường đại học danh tiếng trong lĩnh vực di sản, văn hóa, bảo tồn, bảo tàng...

Kinh nghiệm 10 năm tiên phong trong đào tạo và nghiên cứu liên ngành ở Việt Nam

CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP



Các cơ quan quản lý, hoạch định, tham mưu, tư vấn chính sách liên quan đến di sản



Các cơ quan báo chí, tổ chức phi chính phủ, tổ chức xã hội, doanh nghiệp



Các cơ quan nghiên cứu, đào tạo (viện, trung tâm nghiên cứu, trường đại học) liên quan đến di sản, văn hóa, khảo cổ, bảo tồn, bảo tàng,...



Các cơ quan thực hành di sản như vườn quốc gia, bảo tàng, thư viện, ban quản lý di tích và danh thắng các cấp,...

PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Thi tuyển theo phương thức đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Môn thi Cơ bản: Đánh giá năng lực (Khối Xã hội và Nhân văn)

Môn thi Cơ sở: Di sản Việt Nam trong bối cảnh phát triển

Môn thi Ngoại ngữ: Một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc

ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

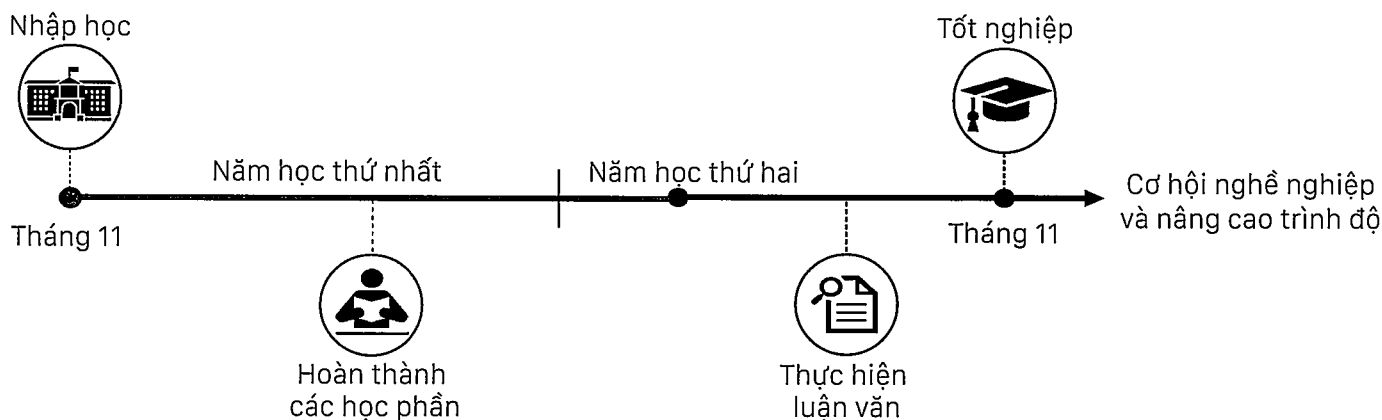
- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành, nhóm ngành phù hợp với các trụ cột kiến thức của chương trình(*)
- Hoàn thành học bổ sung kiến thức từ 8 - 12 tín chỉ tùy thuộc ngành tốt nghiệp đại học
- Một số ngành, nhóm ngành yêu cầu tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác

(*) Để biết thêm chi tiết, vui lòng truy cập website "sis.vnu.edu.vn"

ĐĂNG KÝ

- Đăng kí tuyển sinh (online): <http://tssdh.vnu.edu.vn>
- Thời gian thi tuyển hàng năm: 2 đợt (tháng 4 và tháng 9)
- Hotline tuyển sinh: **098.129.0448**

TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO MODULE

MODULE 1: Nền tảng và bối cảnh

Nhập môn về di sản học
Khảo cổ học với di sản
Văn hóa học với di sản
Nhập môn khoa học bền vững
Sinh thái cảnh quan và môi trường di sản
Địa mạo di sản và bảo tồn cảnh quan trong khu vực di sản
Hình thái và đặc điểm các đô thị lịch sử Việt Nam

MODULE 2: Giá trị di sản

Kinh tế học di sản
Phân tích chi phí lợi ích và lượng giá di sản
Nhận diện và lập hồ sơ khoa học cho các di sản
Nhận diện loại hình, đánh giá giá trị di sản trong bối cảnh hiện đại

MODULE 3: Quản lí di sản

Truyền thông di sản
Quản lí di sản dựa vào cộng đồng
Chính sách và thực thi chính sách về di sản
Quản lí di sản trong bối cảnh biến đổi khí hậu
Di sản thế giới và thực hành Di sản các nước
Quản lí bảo tồn di sản đô thị có sự tham gia của cộng đồng

MODULE 5: Thực hành di sản

Thực địa liên ngành về di sản
Phương pháp tư liệu hóa di sản
Phương pháp bảo quản hiện đại
Ứng dụng công nghệ số trong quản lí di sản
Phương pháp trưng bày tài liệu hiện vật bảo tàng

MODULE 4: Chiến lược bền vững

Di sản làng xã Việt Nam

Di sản nghệ thuật Việt Nam
Bảo tồn di sản kiến trúc Việt Nam
Di sản ngôn ngữ và văn tự Việt Nam
Văn hóa và giáo dục vì tính bền vững
Du lịch di sản và phát triển bền vững
Di sản lễ hội, tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam
Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên trong khu vực di sản
Bảo tồn và phát triển di sản trong bối cảnh biến đổi khí hậu